

THCS HÀ HUY TẬP
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 6

Thực hiện từ ngày 24 tháng 10 năm 2022

THỨ	TIẾT	6A1 (TH) (Trang (Đ))		6A2 (TC) (BNgọc (A))		6A3 (TC) (Chinh (A))		6A4 (TC) (Hồng (Su))		6A5 (TC) (Quỳnh (CD))		6A6 (BT) (An (CD))		6A7 (BT) (Liên (CN))		6A8 (BT) (Ngọc (To))		6A9 (BT) (Trúc (To))		6A10 (BT) (Phương (CN))		6A11 (BT) (Thọ (To))		6A12 (Thủy (CD))		6A13 (Hoa (V))	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Trang (Đ)		HĐTN - BNgọc (A)		HĐTN - Chinh (A)		HĐTN - Hồng (Su)		HĐTN - Quỳnh (CD)		HĐTN - An (CD)		HĐTN - Liên (CN)		HĐTN - Ngọc (To)		HĐTN - Trúc (To)		HĐTN - Phương (CN)		HĐTN - Thọ (To)		HĐTN - Thủy (CD)		HĐTN - Hoa (V)	
	2	HĐTN - Trang (Đ)	NNgữ - Trang (A)	HĐTN - BNgọc (A)	NNgữ - BNgọc (A)	HĐTN - Chinh (A)	KHTN - Ân (Si)	HĐTN - Hồng (Su)	KHTN - Hải (L)	HĐTN - Quỳnh (CD)	Toán - Thọ (To)	HĐTN - An (CD)	NNgữ - Phương (A)	HĐTN - Liên (CN)	TD - Bình (TD)	HĐTN - Ngọc (To)	KHTN - Khoa (L)	HĐTN - Trúc (To)	GDDP - Ngo (To)	HĐTN - Phương (CN)	Toán - Loan (To)	HĐTN - Thọ (To)	GEM - Gem 6	HĐTN - Thủy (CD)	Văn - Quỳnh (V)	HĐTN - Hoa (V)	STEM - Ngori (Si)
	3	Sứ Địa - Trang (Đ)	KHTN - Khoa (L)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - BNgọc (A)	GDGD - An (CD)	GEM - Gem 6	Sứ Địa - Hồng (Su)	NNgữ - TNgọc (A)	GDDP - Trang (V)	Toán - Thọ (To)	TD - Nghĩa (TD)	Nhạc - Trâm (N)	Toán - Ngo (To)	TD - Bình (TD)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Tâm (V)	MT - Anh (MT)	KHTN - Ân (Si)	NNgữ - TNgọc (A)	GDDP - Ngo (To)	KHTN - Ân (Si)	STEM - Ngori (Si)	NNgữ - Hiếu (A)	Văn - Quỳnh (V)	KHTN - Ngori (Si)	Văn - Hoa (V)
	4	Sứ Địa - Trang (Đ)	KHTN - Khoa (L)	NNgữ - BNgọc (A)	Văn - Tâm (V)	NNgữ - Chinh (A)	Toán - Loan (To)	Sứ Địa - Hồng (Su)	NNgữ - TNgọc (A)	Tin - Hằng (Ti)	NNgữ - Chinh (A)	TD - Nghĩa (TD)	Sứ Địa - Dương (Su)	KHTN - Ân (Si)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngọc (To)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - Ty (A)	KHTN - Ân (Si)	Văn - Trang (V)	KHTN - Ngori (Si)	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Thọ (To)	MT - Anh (MT)	GEM - Gem 6	KHTN - Ngori (Si)	Toán - Ngo (To)
	5				GEM - Gem 6		Toán - Loan (To)		Toán - Ngo (To)		NNgữ - Chinh (A)																
3	1	MT - Anh (MT)		KHTN - Hải (L)		KHTN - Ân (Si)		CNghệ - Trúc (CN)		NNgữ - Chinh (A)		KHTN - Khoa (L)		NNgữ - TNgọc (A)		NNgữ - Trâm (A)		Văn - Thủy (V)		GEM - Gem 6		Văn - Cúc (V)		STEM - Ngori (Si)		Nhạc - Trâm (N)	
	2	GDDP - Trúc (CN)	AVTH - Avth 6	NNgữ - BNgọc (A)	STEM - Ngọc (L)	MT - Anh (MT)	KHTN - Ân (Si)	GEM - Gem 6	NNgữ - TNgọc (A)	NNgữ - Chinh (A)	Văn - Trang (V)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Ân (Si)	Văn - Quỳnh (V)	NNgữ - Trâm (A)	Văn - Tâm (V)	Văn - Thủy (V)	Tin - Hằng (Ti)	NNgữ - TNgọc (A)	TD - Bình (TD)	GDDP - Tâm (V)	GDGD - Thủy (CD)	KHTN - Ngori (Si)	TD - Đạo (TD)	NNgữ - Thường (A)	Văn - Hoa (V)
	3	Văn - Hải (V)	AVTH - Avth 6	NNgữ - BNgọc (A)	KHTN - Hải (L)	Văn - Quỳnh (V)	STEM - Ngọc (L)	KHTN - Hải (L)	Văn - Cúc (V)	Văn - Trang (V)	KHTN - Khoa (L)	Văn - Tâm (V)	MT - Anh (MT)	GEM - Gem 6	Tin - Hằng (Ti)	KHTN - Khoa (L)	STEM - Ngori (Si)	NNgữ - Ty (A)	KHTN - Ân (Si)	Nhạc - Trâm (N)	TD - Bình (TD)	KHTN - Ân (Si)	NNgữ - Nhi (A)	KHTN - Ngori (Si)	TD - Đạo (TD)	Văn - Hoa (V)	Văn - Hoa (V)
	4	Văn - Hải (V)	AVTH - Avth 6	Nhạc - Trâm (N)	Văn - Tâm (V)	NNgữ - Chinh (A)	Văn - Quỳnh (V)	NNgữ - TNgọc (A)	Văn - Cúc (V)	KHTN - Khoa (L)	TD - Nghĩa (TD)	Văn - Tâm (V)	STEM - Ngori (Si)	STEM - Ngori (Si)	GDDP - Hải (V)	MT - Anh (MT)	KHTN - Khoa (L)	STEM - Diệp (Si)	TD - Bình (TD)	CNghệ - Phương (CN)	GDGD - Thủy (CD)	KHTN - Ân (Si)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - Quỳnh (V)	NNgữ - Hiếu (A)	GEM - Gem 6	MT - Anh (MT)
	5		AVTH - Avth 6		Văn - Tâm (V)		NNgữ - Chinh (A)		GDGD - Thủy (CD)		TD - Nghĩa (TD)				KHTN - Ân (Si)		KHTN - Khoa (L)		TD - Bình (TD)		NNgữ - TNgọc (A)		MT - Anh (MT)		Tin - Hằng (Ti)		KHTN - Ngori (Si)
4	1	TD - Đạo (TD)		NNgữ - BNgọc (A)		GDDP - Trúc (CN)		NNgữ - TNgọc (A)		Sứ Địa - Quyền (Đ)		NNgữ - Phương (A)		Toán - Ngo (To)		Toán - Ngọc (To)		Nhạc - Trâm (N)		Toán - Loan (To)		Toán - Thọ (To)		GDGD - Thủy (CD)		Tin - Hằng (Ti)	
	2	TD - Đạo (TD)	AVTH - Avth 6	NNgữ - BNgọc (A)	MT - Anh (MT)	Toán - Loan (To)	NNgữ - Chinh (A)	NNgữ - TNgọc (A)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - Chinh (A)	GDGD - Quỳnh (CD)	Sứ Địa - Dương (Su)	NNgữ - Phương (A)	GDGD - Quỳnh (CD)	NNgữ - TNgọc (A)	Sứ Địa - Quyền (Đ)	TD - Bình (TD)	Toán - Trúc (To)	Toán - Trúc (To)	Tin - Hằng (Ti)	Toán - Loan (To)	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	Sứ Địa - Hiếu (Su)	KHTN - Ngori (Si)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Ngo (To)
	3	Toán - Ngọc (To)	AVTH - Avth 6	Toán - Trúc (To)	NNgữ - BNgọc (A)	NNgữ - Chinh (A)	Nhạc - Trâm (N)	TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - TNgọc (A)	MT - Anh (MT)	Toán - Thọ (To)	Toán - Loan (To)	Toán - Loan (To)	Sứ Địa - Trang (Đ)	MT - Anh (MT)	GDGD - Quỳnh (CD)	TD - Bình (TD)	Sứ Địa - Văn (Su)	Toán - Trúc (To)	Sứ Địa - Thẩm (Su)	KHTN - Ngori (Si)	Tin - Hằng (Ti)	Sứ Địa - Thẩm (Su)	Sứ Địa - Hiếu (Su)	NNgữ - Hiếu (A)	Sứ Địa - Quyền (Đ)	NNgữ - Thường (A)
	4	GDGD - Thủy (CD)	AVTH - Avth 6	Sứ Địa - Văn (Su)	Toán - Trúc (To)	Sứ Địa - Trang (Đ)	TD - Bình (TD)	TD - Nghĩa (TD)	MT - Anh (MT)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Thọ (To)	Toán - Loan (To)	Sứ Địa - Dương (Su)	NNgữ - TNgọc (A)	Toán - Ngo (To)	NNgữ - Trâm (A)	Tin - Uyên (Ti)	NNgữ - Ty (A)	GDGD - Thủy (CD)	MT - Anh (MT)	KHTN - Ngori (Si)	Nhạc - Trâm (N)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Thọ (To)	NNgữ - Hiếu (A)	Toán - Ngo (To)	NNgữ - Thường (A)
	5		AVTH - Avth 6		GDDP - Trúc (CN)		TD - Bình (TD)		Toán - Ngo (To)		NNgữ - Chinh (A)		Tin - Uyên (Ti)														
5	1	Văn - Hải (V)		Sứ Địa - Văn (Su)		NNgữ - Chinh (A)		Văn - Cúc (V)		Nhạc - Trâm (N)		Văn - Tâm (V)		Văn - Quỳnh (V)		Sứ Địa - Quyền (Đ)		Văn - Thủy (V)		Toán - Loan (To)		KHTN - Ân (Si)		KHTN - Ngori (Si)		Toán - Ngo (To)	
	2	Văn - Hải (V)	Tin - Hằng (Ti)	Toán - Trúc (To)	CNghệ - Phương (CN)	NNgữ - Chinh (A)	NNgữ - Chinh (A)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Hải (L)	Văn - Trang (V)	Sứ Địa - Quyền (Đ)	NNgữ - Phương (A)	KHTN - Khoa (L)	Nhạc - Trâm (N)	Sứ Địa - Trang (Đ)	NNgữ - Trâm (A)	Văn - Tâm (V)	Văn - Thủy (V)	Toán - Trúc (To)	Sứ Địa - Thẩm (Su)	KHTN - Ngori (Si)	KHTN - Ân (Si)	NNgữ - Nhi (A)	KHTN - Ngori (Si)	Toán - Thọ (To)	Sứ Địa - Quyền (Đ)	NNgữ - Thường (A)
	3	STEM - Ngọc (L)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Hải (L)	GDGD - Thủy (CD)	Toán - Loan (To)	Tin - Hằng (Ti)	Toán - Ngo (To)	Sứ Địa - Hồng (Su)	Văn - Trang (V)	NNgữ - Chinh (A)	GDDP - Hải (V)	GDGD - An (CD)	KHTN - Ân (Si)	KHTN - Ân (Si)	Văn - Tâm (V)	Toán - Ngọc (To)	NNgữ - Ty (A)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - TNgọc (A)	Sứ Địa - Thẩm (Su)	Sứ Địa - Thẩm (Su)	Văn - Cúc (V)	Nhạc - Trâm (N)	Toán - Thọ (To)	Sứ Địa - Quyền (Đ)	KHTN - Ngori (Si)
	4	Nhạc - Trâm (N)	HĐTN - Trang (Đ)	Tin - Minh (Ti)	HĐTN - BNgọc (A)	KHTN - Ân (Si)	HĐTN - Chinh (A)	KHTN - Hải (L)	HĐTN - Hồng (Su)	NNgữ - Chinh (A)	HĐTN - Quỳnh (CD)	Toán - Loan (To)	HĐTN - An (CD)	NNgữ - TNgọc (A)	HĐTN - Liên (CN)	GDDP - Ngo (To)	HĐTN - Ngọc (To)	Sứ Địa - Văn (Su)	HĐTN - Trúc (To)	Văn - Trang (V)	HĐTN - Phương (CN)	Văn - Cúc (V)	HĐTN - Thọ (To)	GDDP - Tâm (V)	HĐTN - Thủy (CD)	KHTN - Ngori (Si)	HĐTN - Hoa (V)
	5																										
6	1	Toán - Ngọc (To)		Toán - Trúc (To)		Sứ Địa - Trang (Đ)		KHTN - Hải (L)		Toán - Thọ (To)		Toán - Loan (To)		Toán - Ngo (To)		KHTN - Khoa (L)		Sứ Địa - Văn (Su)		Văn - Trang (V)		TD - Đạo (TD)		Sứ Địa - Hiếu (Su)		Văn - Hoa (V)	
	2	Toán - Ngọc (To)	Toán - Ngọc (To)	KHTN - Hải (L)	KHTN - Hải (L)	Sứ Địa - Trang (Đ)	KHTN - Ân (Si)	Văn - Cúc (V)	Văn - Cúc (V)	Sứ Địa - Quyền (Đ)	STEM - Ngori (Si)	KHTN - Khoa (L)	Toán - Loan (To)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngo (To)	Văn - Tâm (V)	CNghệ - Trúc (CN)	Văn - Thủy (V)	GEM - Gem 6	Văn - Trang (V)	Văn - Trang (V)	TD - Đạo (TD)	Toán - Thọ (To)	CNghệ - Trúc (CN)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngo (To)	GDDP - Tâm (V)
	3	Sứ Địa - Trang (Đ)	CNghệ - Liên (CN)	TD - Bình (TD)	Văn - Tâm (V)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Loan (To)	Toán - Ngo (To)	STEM - Ngori (Si)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Khoa (L)	Văn - Tâm (V)	CNghệ - Trúc (CN)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngo (To)	Sứ Địa - Quyền (Đ)	GEM - Gem 6	Toán - Trúc (To)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Loan (To)	STEM - Diệp (Si)	Sứ Địa - Thẩm (Su)	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	Văn - Quỳnh (V)	TD - Đạo (TD)	GDGD - Thủy (CD)
	4	KHTN - Khoa (L)		TD - Bình (TD)	Văn - Tâm (V)	Văn - Quỳnh (V)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngo (To)	GDDP - Trúc (CN)	Văn - Trang (V)	KHTN - Khoa (L)	Văn - Tâm (V)	GEM - Gem 6	Sứ Địa - Trang (Đ)	CNghệ - Liên (CN)	Toán - Ngọc (To)	Toán - Ngọc (To)	CNghệ - Trúc (CN)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Loan (To)	KHTN - Ngori (Si)	Văn - Cúc (V)	Văn - Cúc (V)	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	TD - Đạo (TD)	Toán - Ngo (To)
	5				Sứ Địa - Văn (Su)		Văn - Quỳnh (V)		Tin - Uyên (Ti)		GEM - Gem 6																

THCS HÀ HUY TẬP
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 8

Thực hiện từ ngày 24 tháng 10 năm 2022

THỨ	TIẾT	8A1 (TH) (Thủy (L))		8A2 (TC) (Thường (A))		8A3 (TC) (Trang (A))		8A4 (TC) (Tài (Tì))		8A5 (BT) (Diệp (Sì))		8A6 (BT) (Quyên (Đ))		8A7 (BT) (Tuyền (Đ))		8A8 (BT) (Hậu (H))		8A9 (Sương (To))		8A10 (BT) (Ngọc (L))		8A11 (Nhĩ (Đ))		8A12 (Muôn (V))		8A13 (Lộc (Tì))		8A14 (Hải (L))		8A15 (Uyên (H))	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	GDTT - Thủy (L)		GDTT - Thường (A)		GDTT - Trang (A)		GDTT - Tài (Tì)		GDTT - Diệp (Sì)		GDTT - Quyên (Đ)		GDTT - Tuyền (Đ)		GDTT - Hậu (H)		Văn - Hải (V)	GDTT - Ngọc (L)		NNgữ - Trầm (A)		Lí - Khoa (L)		NNgữ - Thào (A)	TD - Đạo (TD)	Toán - Kiểm (To)	Tin - Minh (Tì)	Lí - Hải (L)		
	2	GDTT - Thủy (L)	Sinh - Huế (Sì)	GDTT - Thường (A)	Hóa - Phương (H)	GDTT - Trang (A)	CNghê - Khai (CN)	GDTT - Tài (Tì)	Văn - Hải (V)	GDTT - Diệp (Sì)	Sinh - Diệp (Sì)	GDTT - Quyên (Đ)	NNgữ - Hiểu (A)	GDTT - Tuyền (Đ)	Địa - Tuyền (Đ)	GDTT - Hậu (H)	Tin - Tài (Tì)		Toán - Sương (To)	GDTT - Ngọc (L)	Văn - LHuyền (V)		NNgữ - Trầm (A)		Nhạc - Tú (N)	MT - Lan (MT)	TD - Đạo (TD)	Toán - Kiểm (To)	Tin - Minh (Tì)	Hóa - Uyên (H)	
	3	Văn - Kiều (V)	CNghê - Khai (CN)	Tin - Tài (Tì)	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Trang (A)	NNgữ - Trang (A)	NNgữ - Thường (A)	Sứ - Dương (Su)	Toán - Anh (To)	NNgữ - Thào (A)	Toán - Thủy (To)	Hóa - Phương (H)	NNgữ - BNgọc (A)	Toán - Kiểm (To)	Địa - Quyên (Đ)	Nhạc - Tú (N)		Sinh - Diệp (Sì)	Lí - Ngọc (L)	Tin - Tài (Tì)		Văn - Hải (V)		Toán - Sương (To)		Văn - LHuyền (V)	Tin - Uyên (Tì)	MT - Lan (MT)	TD - Đạo (TD)	Toán - Trung (To)
	4	Văn - Kiều (V)	Lí - Thủy (L)	Sinh - Diệp (Sì)	NNgữ - Thường (A)	Văn - Hằng (V)	MT - Lan (MT)	NNgữ - Thường (A)	Tin - Tài (Tì)	Toán - Anh (To)	Lí - Hải (L)	Tin - Tài (Tì)	Hóa - Phương (H)	Hóa - Hậu (H)	Toán - Kiểm (To)	CNghê - Phương (CN)	Sinh - Diệp (Sì)		NNgữ - Phương (A)	Toán - Chi (To)	NNgữ - Trang (A)		Văn - Hải (V)		Văn - Muôn (V)	Văn - LHuyền (V)	Tin - Uyên (Tì)	NNgữ - Thào (A)	TD - Đạo (TD)	CNghê - Khai (CN)	
	5				Nhạc - Tú (N)		Sinh - Ngòi (Sì)		Lí - Khoa (L)		Hóa - Phương (H)		Tin - Tài (Tì)		Sứ - Dương (Su)		NNgữ - Phương (A)		GDTT - Sương (To)		NNgữ - Trang (A)		GDTT - Nhĩ (Đ)		GDTT - Muôn (V)		GDTT - Lộc (Tì)		GDTT - Hải (L)		GDTT - Uyên (H)
3	1	Hóa - Uyên (H)		CNghê - Khoa (CN)		GDGD - Quỳnh (CD)		NNgữ - Thường (A)		Văn - Trang (V)		Hóa - Phương (H)		Sinh - Diệp (Sì)		NNgữ - Phương (A)		Văn - Hải (V)	Văn - LHuyền (V)		MT - Lan (MT)		NNgữ - Hiểu (A)		Hóa - Phương (H)		ILA - Ila 8		Hóa - Uyên (H)		
	2	GDGD - Quỳnh (CD)	AVTH - Avth 8	Sinh - Diệp (Sì)	MT - Lan (MT)	Hóa - Phương (H)	TD - Nghĩa (TD)	Văn - Hải (V)	ILA - Ila 8	Văn - Trang (V)	TD - Vũ (TD)	Lí - Hải (L)	Lí - Hải (L)	CNghê - Khoa (CN)	CNghê - Khoa (CN)	Văn - Kiều (V)	Văn - Kiều (V)		Hóa - Phương (H)	NNgữ - Trang (A)	GDGD - Quỳnh (CD)		Văn - Hải (V)		NNgữ - Hiểu (A)		Sinh - Ngòi (Sì)		Nhạc - Tú (N)		Văn - Hằng (V)
	3	Văn - Kiều (V)	AVTH - Avth 8	Văn - Chi (V)	Văn - Chi (V)	NNgữ - Trang (A)	TD - Nghĩa (TD)	CNghê - Khoa (CN)	CNghê - Khoa (CN)	NNgữ - Thào (A)	TD - Vũ (TD)	Sinh - Diệp (Sì)	MT - Lan (MT)	GDGD - Quỳnh (CD)	Văn - Trang (V)	Hóa - Hậu (H)	Văn - Kiều (V)		Nhạc - Tú (N)	CNghê - Phương (CN)	CNghê - Phương (CN)		Văn - Hải (V)		GDGD - Quỳnh (CD)		Văn - LHuyền (V)		Hóa - Phương (H)		Văn - Hằng (V)
	4	NNgữ - Ty (A)	AVTH - Avth 8	Hóa - Phương (H)	TD - Đạo (TD)	NNgữ - Trang (A)	Văn - Hằng (V)	GDGD - Quỳnh (CD)	Sinh - Ân (Sì)	NNgữ - Thào (A)	Hóa - Phương (H)	NNgữ - Hiểu (A)	GDGD - Quỳnh (CD)	Văn - Trang (V)	Văn - Trang (V)	Lí - Hải (L)	TD - Vũ (TD)		CNghê - Phương (CN)	Hóa - Hậu (H)	Hóa - Hậu (H)		CNghê - Khoa (CN)		Văn - Muôn (V)		Nhạc - Tú (N)		Văn - Chi (V)		NNgữ - Chinh (A)
	5		AVTH - Avth 8		TD - Đạo (TD)		Văn - Hằng (V)		Văn - Hải (V)		Văn - Trang (V)		Văn - Muôn (V)		Lí - Hải (L)		TD - Vũ (TD)		NNgữ - Phương (A)		Văn - LHuyền (V)		Nhạc - Tú (N)		CNghê - Phương (CN)		GDGD - Quỳnh (CD)		Sinh - Trí (Sì)		MT - Lan (MT)
4	1	Toán - Anh (To)		CNghê - Khoa (CN)		Toán - Trung (To)		NNgữ - Thường (A)		Sứ - Hồng (Su)		Sứ - Dương (Su)		TD - Vũ (TD)		GDGD - Quỳnh (CD)		Tin - Minh (Tì)	ILA - Ila 8	Toán - Chi (To)		TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - Trầm (A)		Sứ - Dương (Su)		NNgữ - Thào (A)		Sinh - Trí (Sì)		Toán - Trung (To)
	2	Sứ - Hồng (Su)	AVTH - Avth 8	Toán - Tú (To)	NNgữ - Thường (A)	Toán - Trung (To)	Địa - Quyên (Đ)	NNgữ - Thường (A)	Nhạc - Tú (N)	Toán - Anh (To)	ILA - Ila 8	NNgữ - Hiểu (A)	Sứ - Dương (Su)	TD - Vũ (TD)	NNgữ - BNgọc (A)	MT - Lan (MT)	Toán - Chi (To)	Tin - Minh (Tì)	Sinh - Diệp (Sì)	NNgữ - Trang (A)	TD - Vũ (TD)	TD - Nghĩa (TD)	Toán - Tú (To)		MT - Lan (MT)		NNgữ - Thào (A)		CNghê - Khai (CN)		Sứ - Hiểu (Su)
	3	TD - Đạo (TD)	AVTH - Avth 8	NNgữ - Thường (A)	Sứ - Hiểu (Su)	NNgữ - Trang (A)	Tin - Uyên (Tì)	Địa - Nhĩ (Đ)	MT - Lan (MT)	CNghê - Khoa (CN)	Địa - Quyên (Đ)	Toán - Thủy (To)	Nhạc - Tú (N)	Toán - Kiểm (To)	Sinh - Diệp (Sì)	Toán - Chi (To)	Toán - Chi (To)	TD - Vũ (TD)	NNgữ - Phương (A)	Sứ - Dương (Su)	TD - Vũ (TD)	Tin - Minh (Tì)	Toán - Tú (To)		ILA - Ila 8		Địa - Tuyền (Đ)		NNgữ - Thào (A)		NNgữ - Chinh (A)
	4	TD - Đạo (TD)	AVTH - Avth 8	Sứ - Hiểu (Su)	Toán - Tú (To)	NNgữ - Trang (A)	Lí - Ngọc (L)	Toán - Kiểm (To)	TD - Vũ (TD)	GDGD - Quỳnh (CD)	MT - Lan (MT)	CNghê - Khoa (CN)	Toán - Thủy (To)	NNgữ - BNgọc (A)	Nhạc - Tú (N)	Sứ - Dương (Su)	NNgữ - Phương (A)	TD - Vũ (TD)	GDGD - Quỳnh (CD)	Địa - Quyên (Đ)	Toán - Chi (To)	Tin - Minh (Tì)	ILA - Ila 8		Địa - Quyên (Đ)		CNghê - Khai (CN)		NNgữ - Thào (A)		Địa - Tuyền (Đ)
	5		AVTH - Avth 8		GDGD - Quỳnh (CD)		CNghê - Khai (CN)		TD - Vũ (TD)										MT - Lan (MT)				Sinh - Ngòi (Sì)		NNgữ - Hiểu (A)		Toán - Thủy (To)		Sứ - Dương (Su)		Nhạc - Tú (N)
5	1	Văn - Kiều (V)		NNgữ - Thường (A)		Văn - Hằng (V)		Toán - Kiểm (To)		Toán - Anh (To)		Toán - Thủy (To)		Văn - Trang (V)		NNgữ - Phương (A)			CNghê - Phương (CN)	Nhạc - Tú (N)		Lí - Khoa (L)		Toán - Sương (To)		Sinh - Ngòi (Sì)		Lí - Hải (L)		Sinh - Ân (Sì)	
	2	MT - Lan (MT)	Hóa - Uyên (H)	NNgữ - Thường (A)	Toán - Tú (To)	Nhạc - Tú (N)	Lí - Ngọc (L)	Toán - Kiểm (To)	Sinh - Ân (Sì)	NNgữ - Thào (A)	Tin - Uyên (Tì)	Toán - Thủy (To)	Sinh - Diệp (Sì)	Hóa - Hậu (H)	NNgữ - BNgọc (A)	Toán - Chi (To)	Tin - Tài (Tì)		Địa - Nhĩ (Đ)	Sinh - Diệp (Sì)	MT - Lan (MT)		Sứ - Hồng (Su)		Văn - Muôn (V)		Toán - Thủy (To)		Văn - Chi (V)		Văn - Hằng (V)
	3	Toán - Anh (To)	Sinh - Huế (Sì)	Tin - Tài (Tì)	Địa - Quyên (Đ)	Sinh - Ngòi (Sì)	Toán - Trung (To)	NNgữ - Thường (A)	CNghê - Thường (A)	Nhạc - Tú (N)	Lí - Hải (L)	Văn - Muôn (V)	NNgữ - Hiểu (A)	Tin - Uyên (Tì)	MT - Lan (MT)	Sinh - Diệp (Sì)	CNghê - Phương (CN)		Toán - Sương (To)	Toán - Chi (To)	Tin - Tài (Tì)		Hóa - Hậu (H)		Sinh - Diệp (Sì)		Toán - Thủy (To)		Văn - Chi (V)		Văn - Hằng (V)
	4	Nhạc - Tú (N)	NGLL - Thủy (L)	Toán - Tú (To)	NGLL - Thường (A)	Tin - Uyên (Tì)	NGLL - Trang (A)	Văn - Hải (V)	NGLL - Tài (Tì)	Sinh - Diệp (Sì)	NGLL - Diệp (Sì)	Văn - Muôn (V)	NGLL - Quyên (Đ)	Toán - Kiểm (To)	NGLL - Tuyền (Đ)	Hóa - Hậu (H)	NGLL - Hậu (H)		NGLL - Sương (To)	Lí - Ngọc (L)	NGLL - Ngọc (L)		NGLL - Nhĩ (Đ)		NGLL - Muôn (V)		NGLL - Lộc (Tì)		NGLL - Hải (L)		NGLL - Uyên (H)
	5				NNgữ - Thường (A)		NNgữ - Trang (A)		Tin - Tài (Tì)										Sứ - Hồng (Su)				Toán - Tú (To)		CNghê - Phương (CN)		Sứ - Hiểu (Su)		GDGD - Quỳnh (CD)		NNgữ - Chinh (A)
6	1	Tin - Uyên (Tì)		ILA - Ila 8		Văn - Hằng (V)		Hóa - Phương (H)		Toán - Anh (To)		Địa - Quyên (Đ)		Sứ - Dương (Su)		Văn - Kiều (V)			Lí - Thủy (L)	Toán - Chi (To)		Toán - Tú (To)	Tin - Lộc (Tì)	Hóa - Phương (H)	TD - Nghĩa (TD)	ILA - Ila 8		CNghê - Khai (CN)		Sinh - Ân (Sì)	
	2	Toán - Anh (To)	CNghê - Khai (CN)	Lí - Thủy (L)	Lí - Thủy (L)	Hóa - Phương (H)	ILA - Ila 8	Toán - Kiểm (To)	Lí - Khoa (L)	Tin - Uyên (Tì)	Sứ - Hồng (Su)	Văn - Muôn (V)	Văn - Muôn (V)	ILA - Ila 8	Tin - Uyên (Tì)	Toán - Chi (To)	Sứ - Dương (Su)		Văn - Hải (V)	Sứ - Dương (Su)	Văn - LHuyền (V)		CNghê - Khoa (CN)	Tin - Lộc (Tì)	Sinh - Diệp (Sì)	TD - Nghĩa (TD)	Toán - Thủy (To)	Hóa - Phương (H)		Toán - Trung (To)	
	3	Toán - Anh (To)	Sứ - Hồng (Su)	Văn - Chi (V)	Văn - Chi (V)	Sứ - Dương (Su)	Sứ - Dương (Su)	Toán - Kiểm (To)	Hóa - Phương (H)	Văn - Trang (V)	CNghê - Khoa (CN)	TD - Vũ (TD)	ILA - Ila 8	Lí - Hải (L)	Văn - Trang (V)	Hóa - Hậu (H)	Văn - Kiều (V)		Văn - Hải (V)	ILA - Ila 8	Văn - LHuyền (V)		Hóa - Hậu (H)	TD - Nghĩa (TD)	Toán - Sương (To)	Tin - Lộc (Tì)	Sứ - Hiểu (Su)		Địa - Nhĩ (Đ)		Toán - Trung (To)
	4	Địa - Tuyền (Đ)	Tin - Uyên (Tì)	Văn - Chi (V)	Toán - Tú (To)	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	Sứ - Dương (Su)	Văn - Hải (V)	Hóa - Phương (H)	Văn - Trang (V)	TD - Vũ (TD)	CNghê - Khoa (CN)	Toán - Kiểm (To)	Hóa - Hậu (H)	ILA - Ila 8	Lí - Hải (L)		Toán - Sương (To)	Hóa - Hậu (H)	Sinh - Diệp (Sì)		Sứ - Hồng (Su)	TD - Nghĩa (TD)	Văn - Muôn (V)	Tin - Lộc (Tì)	Hóa - Phương (H)		Sứ - Dương (Su)		ILA - Ila 8
	5																		Sứ - Hồng (Su)				Sinh - Ngòi (Sì)		Sứ - Dương (Su)		Lí - Khoa (L)		Văn - Chi (V)		Sứ - Hiểu (Su)
7	1																	Hóa - Phương (H)				GDGD - Quỳnh (CD)		Toán - Sương (To)		Văn - LHuyền (V)		Toán - Kiểm (To)		CNghê - Khai (CN)	
	2																		Toán - Sương (To)				Địa - Nhĩ (Đ)		Hóa - Phương (H)		CNghê - Khai (CN)		Toán - Kiểm (To)		GDGD - Quỳnh (CD)
	3																														
	4																														
	5																														

THCS HÀ HUY TẬP
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 9

Thực hiện từ ngày 24 tháng 10 năm 2022

THỨ	TIẾT	9A1 (TH) (Hà (L))		9A2 (TC) (Trâm (A))		9A3 (TC) (Phương (A))		9A4 (TC) (Ty (A))		9A5 (BT) (LHuyền (V))		9A6 (BT) (Thủy (To))		9A7 (BT) (Thắm (Su))		9A8 (BT) (Huế (Si))		9A9 (Anh (To))		9A10 (Hằng (V))		9A11 (Chi (To))		9A12 (Kiều (V))		9A13 (Trí (Si))		9A14 (Thủy (V))		
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
2	1	GDTT - Hà (L)		GDTT - Trâm (A)		GDTT - Phương (A)		GDTT - Ty (A)		GDTT - LHuyền (V)		GDTT - Thủy (To)		GDTT - Thắm (Su)		GDTT - Huế (Si)		GDTT - Anh (To)		GDTT - Hằng (V)		GDTT - Chi (To)		GDTT - Kiều (V)		GDTT - Trí (Si)		GDTT - Thủy (V)		
	2	GDTT - Hà (L)	Văn - Hoa (V)	GDTT - Trâm (A)	Sinh - Dung (Si)	GDTT - Phương (A)	Hóa - Hậu (H)	GDTT - Ty (A)	TD - Vũ (TD)	GDTT - LHuyền (V)	TD - Đạt (TD)	GDTT - Thủy (To)	Văn - NHuyền (V)	GDTT - Thắm (Su)	Địa - Nhi (Đ)	GDTT - Huế (Si)	Toán - Trung (To)	GDTT - Anh (To)		GDTT - Hằng (V)		GDTT - Chi (To)		GDTT - Kiều (V)		GDTT - Trí (Si)		GDTT - Thủy (V)		
	3	Văn - Hoa (V)	Hóa - Hậu (H)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Phương (A)	NNgữ - Phương (A)	NNgữ - Ty (A)	TD - Vũ (TD)	Văn - LHuyền (V)	TD - Đạt (TD)	Văn - NHuyền (V)	Sinh - Dung (Si)	Văn - Hằng (V)	Hóa - Uyên (H)	Hóa - Uyên (H)	Tin - Lộc (Ti)	Văn - Thủy (V)		Hóa - Hậu (H)		Sinh - Trí (Si)		Toán - Chi (To)		Toán - Trí (To)		Sứ - Thắm (Su)		
	4	Sinh - Dung (Si)	Sinh - Dung (Si)	NNgữ - Trâm (A)	Địa - Nhi (Đ)	Văn - Tú (V)	TD - Vũ (TD)	Văn - Hoa (V)	Văn - Hoa (V)	Toán - Tú (To)	Hóa - Hậu (H)	Toán - Thủy (To)	Tin - Lộc (Ti)	Hóa - Uyên (H)	Toán - Trung (To)	Sứ - Thắm (Su)	Địa - Tuyên (Đ)	Sinh - Trí (Si)		Lí - Ngọc (L)		GDCD - An (CD)		NNgữ - Trang (A)		Văn - LHuyền (V)		Văn - Thủy (V)		
	5		Toán - Kiểm (To)		Văn - NHuyền (V)		TD - Vũ (TD)		Sinh - Dung (Si)									NNgữ - Ty (A)		Toán - Anh (To)		Toán - Chi (To)		Sinh - Dung (Si)		Hóa - Uyên (H)		Toán - Tú (To)		
3	1	Nhạc - Trung (N)		CNghệ - Thy (CN)		Sinh - Dung (Si)		NNgữ - Ty (A)		NNgữ - BNgoc (A)		Văn - NHuyền (V)		NNgữ - Trang (A)		Văn - Kiều (V)		Lí - Hà (L)		Văn - Hằng (V)		Lí - Ngọc (L)		Hóa - Hậu (H)		GDCD - An (CD)		Sinh - Huế (Si)		
	2	Hóa - Hậu (H)	AVTH - Avth 9	Lí - Hà (L)	Hóa - Uyên (H)	Văn - Tú (V)	NNgữ - Phương (A)	CNghệ - Thy (CN)	NNgữ - Ty (A)	Sinh - Dung (Si)	Hóa - Hậu (H)	Văn - NHuyền (V)	Nhạc - Trung (N)	Lí - Ngọc (L)	GDCD - An (CD)	NNgữ - Nhi (A)	Sinh - Huế (Si)	Sinh - Trí (Si)		Văn - Hằng (V)		NNgữ - Phương (A)		GDCD - An (CD)		Văn - LHuyền (V)		Hóa - Uyên (H)		
	3	CNghệ - Thy (CN)	AVTH - Avth 9	GDCD - An (CD)	Văn - NHuyền (V)	Lí - Ngọc (L)	NNgữ - Phương (A)	Hóa - Uyên (H)	NNgữ - Ty (A)	Văn - LHuyền (V)	Sinh - Dung (Si)	Sinh - Dung (Si)	Hóa - Hậu (H)	Văn - Hằng (V)	Nhạc - Trung (N)	Nhạc - Trung (N)	Hóa - Uyên (H)	Hóa - Phương (H)		Sinh - Huế (Si)		Văn - Tú (V)		Lí - Hà (L)		NNgữ - Trâm (A)		Văn - Thủy (V)		
	4	NNgữ - Nhi (A)	AVTH - Avth 9	Văn - NHuyền (V)	Văn - NHuyền (V)	CNghệ - Thy (CN)	GDCD - An (CD)	Văn - Hoa (V)	Văn - Hoa (V)	Lí - Ngọc (L)	Văn - LHuyền (V)	NNgữ - Trâm (A)	Lí - Ngọc (L)	Văn - Hằng (V)	Sinh - Dung (Si)	Lí - Hà (L)	Văn - Kiều (V)	Văn - Thủy (V)		NNgữ - BNgoc (A)		Văn - Tú (V)		Văn - Kiều (V)		Hóa - Uyên (H)		GDCD - An (CD)		
	5		AVTH - Avth 9		Sinh - Dung (Si)		Lí - Ngọc (L)		Văn - Hoa (V)									Văn - Thủy (V)		NNgữ - BNgoc (A)		Hóa - Uyên (H)		NNgữ - Trang (A)		Sinh - Trí (Si)		Lí - Hà (L)		
4	1	Toán - Kiểm (To)		NNgữ - Trâm (A)		Toán - Sương (To)		GDCD - An (CD)		Toán - Tú (To)		Toán - Thủy (To)		NNgữ - Trang (A)		NNgữ - Nhi (A)		Nhạc - Trung (N)		ILA - Ila 9		Sứ - Hiếu (Su)		Địa - Nhi (Đ)		CNghệ - Thy (CN)		NNgữ - Ty (A)		
	2	Toán - Kiểm (To)	AVTH - Avth 9	NNgữ - Trâm (A)	Tin - Uyên (Ti)	Toán - Sương (To)	Địa - Tuyên (Đ)	NNgữ - Ty (A)	Toán - Thủy (To)	GDCD - An (CD)	ILA - Ila 9	Toán - Thủy (To)	NNgữ - Trâm (A)	CNghệ - Thy (CN)	TD - Đạt (TD)	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Trung (To)	ILA - Ila 9	TD - Vinh (TD)		Sứ - Thắm (Su)		NNgữ - Phương (A)	Tin - Minh (Ti)	Toán - Chi (To)		Nhạc - Trung (N)		Địa - Nhi (Đ)	
	3	GDCD - An (CD)	AVTH - Avth 9	Toán - Sương (To)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Phương (A)	ILA - Ila 9	NNgữ - Ty (A)	Toán - Thủy (To)	Nhạc - Trung (N)	Lí - Ngọc (L)	TD - Đạt (TD)	GDCD - An (CD)	Toán - Trung (To)	TD - Đạt (TD)	CNghệ - Thy (CN)	Toán - Trung (To)	Toán - Anh (To)	TD - Vinh (TD)	Địa - Quỳnh (Đ)		Địa - Tuyên (Đ)	Tin - Minh (Ti)	ILA - Ila 9		NNgữ - Trâm (A)		Toán - Tú (To)		
	4	Địa - Nhi (Đ)	AVTH - Avth 9	Toán - Sương (To)	TD - Đạt (TD)	NNgữ - Phương (A)	Sứ - Thắm (Su)	Toán - Thủy (To)	Sứ - Hiếu (Su)	Địa - Quỳnh (Đ)	NNgữ - BNgoc (A)	TD - Đạt (TD)	ILA - Ila 9	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	ILA - Ila 9	GDCD - An (CD)	Toán - Anh (To)	Tin - Minh (Ti)	GDCD - An (CD)		Toán - Chí (To)	TD - Vinh (TD)	CNghệ - Thy (CN)		Địa - Tuyên (Đ)		Toán - Tú (To)		
	5		AVTH - Avth 9		TD - Đạt (TD)		NNgữ - Phương (A)		Lí - Ngọc (L)									GDCD - An (CD)	Tin - Minh (Ti)	NNgữ - BNgoc (A)		Toán - Chí (To)	TD - Vinh (TD)	NNgữ - Trang (A)		Sứ - Hiếu (Su)		ILA - Ila 9		
5	1	Lí - Hà (L)		NNgữ - Trâm (A)		Hóa - Hậu (H)		Tin - Uyên (Ti)		Địa - Quỳnh (Đ)		Lí - Ngọc (L)		Sứ - Thắm (Su)		Tin - Lộc (Ti)		NNgữ - Ty (A)		Nhạc - Trung (N)		Toán - Chí (To)		Sinh - Dung (Si)		Văn - LHuyền (V)		Toán - Tú (To)		
	2	NNgữ - Nhi (A)	Văn - Hoa (V)	Tin - Uyên (Ti)	Toán - Sương (To)	Nhạc - Trung (N)	Văn - Tú (V)	NNgữ - Ty (A)	Sinh - Dung (Si)	Văn - LHuyền (V)	Sứ - Thắm (Su)	Tin - Lộc (Ti)	Hóa - Hậu (H)	Sinh - Dung (Si)	NNgữ - Trang (A)	Văn - Kiều (V)	Địa - Tuyên (Đ)	Toán - Anh (To)		Văn - Hằng (V)	Tin - Lộc (Ti)	Lí - Ngọc (L)		Lí - Hà (L)		Sinh - Trí (Si)	TD - Vinh (TD)	Toán - Tú (To)		
	3	Toán - Kiểm (To)	Văn - Hoa (V)	Nhạc - Trung (N)	Địa - Nhi (Đ)	Tin - Minh (Ti)	Địa - Tuyên (Đ)	Toán - Thủy (To)	Lí - Ngọc (L)	Văn - LHuyền (V)	Toán - Tú (To)	NNgữ - Trâm (A)	Văn - NHuyền (V)	Văn - Hằng (V)	Hóa - Uyên (H)	Sinh - Huế (Si)	Lí - Hà (L)	Địa - Quỳnh (Đ)		Hóa - Hậu (H)	Tin - Lộc (Ti)	NNgữ - Phương (A)		Văn - Kiều (V)		Lí - Hà (L)	TD - Vinh (TD)	Văn - Thủy (V)		
	4	NGLL - Hà (L)	Sứ - Hiếu (Su)	NGLL - Trâm (A)	Lí - Hà (L)	NGLL - Phương (A)	Sinh - Dung (Si)	NGLL - Ty (A)	Toán - Thủy (To)	NGLL - LHuyền (V)	Toán - Tú (To)	NGLL - Thủy (To)	Sứ - Thắm (Su)	NGLL - Thắm (Su)	Văn - Hằng (V)	NGLL - Huế (Si)	Toán - Trung (To)	NGLL - Anh (To)		NGLL - Hằng (V)	TD - Vinh (TD)	NGLL - Chi (To)		NGLL - Kiều (V)		NGLL - Trí (Si)	Tin - Uyên (Ti)	NGLL - Thủy (V)		
	5				Lí - Hà (L)		Toán - Sương (To)		Văn - Hoa (V)		NNgữ - BNgoc (A)		Địa - Tuyên (Đ)		Lí - Ngọc (L)		Toán - Trung (To)	Văn - Thủy (V)		Toán - Anh (To)	TD - Vinh (TD)	Sinh - Trí (Si)		Toán - Chí (To)		NNgữ - Trâm (A)	Tin - Uyên (Ti)	Nhạc - Trung (N)		
6	1	Toán - Kiểm (To)		Hóa - Uyên (H)		Toán - Sương (To)		Địa - Quỳnh (Đ)		Hóa - Hậu (H)		Địa - Tuyên (Đ)		Tin - Minh (Ti)		Toán - Trung (To)		Văn - Thủy (V)		CNghệ - Thy (CN)		ILA - Ila 9		Sứ - Thắm (Su)		Toán - Trí (To)		Lí - Hà (L)		
	2	Lí - Hà (L)	Địa - Nhi (Đ)	ILA - Ila 9	Văn - NHuyền (V)	Toán - Sương (To)	Toán - Sương (To)	Toán - Thủy (To)	Nhạc - Trung (N)	Tin - Minh (Ti)	Toán - Tú (To)	Lí - Ngọc (L)	Hóa - Hậu (H)	Toán - Trung (To)	Tin - Minh (Ti)	Hóa - Uyên (H)	TD - Đạt (TD)	Sứ - Hiếu (Su)		Văn - Hằng (V)		Địa - Tuyên (Đ)		Hóa - Hậu (H)	TD - Vinh (TD)	Toán - Trí (To)		CNghệ - Thy (CN)	Tin - Lộc (Ti)	
	3	Văn - Hoa (V)	Tin - Minh (Ti)	Toán - Sương (To)	Văn - NHuyền (V)	Văn - Tú (V)	Văn - Tú (V)	Hóa - Uyên (H)	Tin - Uyên (Ti)	Lí - Ngọc (L)	Toán - Tú (To)	CNghệ - Thy (CN)	Toán - Thủy (To)	ILA - Ila 9	Lí - Ngọc (L)	Lí - Hà (L)	TD - Đạt (TD)	Hóa - Phương (H)		Văn - Hằng (V)		Toán - Chí (To)		Văn - Kiều (V)	TD - Vinh (TD)	Địa - Tuyên (Đ)		Văn - Thủy (V)	Tin - Lộc (Ti)	
	4	Tin - Minh (Ti)	TD - Đạt (TD)	Toán - Sương (To)	Sứ - Hiếu (Su)	Văn - Tú (V)	Tin - Minh (Ti)	ILA - Ila 9	Lí - Ngọc (L)	CNghệ - Thy (CN)	Văn - LHuyền (V)	Toán - Thủy (To)	Toán - Thủy (To)	Văn - Hằng (V)	Địa - Nhi (Đ)	Văn - Kiều (V)	Văn - Kiều (V)	Toán - Anh (To)		Lí - Ngọc (L)		Hóa - Uyên (H)		Toán - Chí (To)	Tin - Lộc (Ti)	Lí - Hà (L)		Văn - Thủy (V)	TD - Vinh (TD)	
	5		TD - Đạt (TD)		Toán - Sương (To)		Lí - Ngọc (L)		Địa - Quỳnh (Đ)		Tin - Minh (Ti)		Văn - NHuyền (V)		Toán - Trung (To)		Văn - Kiều (V)	Lí - Hà (L)		Toán - Anh (To)		Văn - Tú (V)		Toán - Chí (To)	Tin - Lộc (Ti)	ILA - Ila 9		Hóa - Uyên (H)	TD - Vinh (TD)	
7	1																NNgữ - Ty (A)		Toán - Anh (To)		CNghệ - Thy (CN)		Nhạc - Trung (N)		Toán - Trí (To)		Địa - Nhi (Đ)			
	2																CNghệ - Thy (CN)		Toán - Anh (To)		Nhạc - Trung (N)		Văn - Kiều (V)		Toán - Trí (To)		NNgữ - Ty (A)			
	3																Địa - Quỳnh (Đ)		Sinh - Huế (Si)		Văn - Tú (V)		Văn - Kiều (V)		Văn - LHuyền (V)		NNgữ - Ty (A)			
	4																Toán - Anh (To)		Địa - Quỳnh (Đ)		Văn - Tú (V)		Địa - Nhi (Đ)		Văn - LHuyền (V)		Sinh - Huế (Si)			
	5																													